

\*

Số: 01-QĐi/HNDT

An Giang, ngày 22 tháng 01 năm 2024

## QUY ĐỊNH

### Tiêu chuẩn và quy trình xét chọn nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi và doanh nhân nông thôn năm 2024

Căn cứ Quy định 944/QĐ/HNDTW, ngày 04/9/2014 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về Quy định tiêu chuẩn hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

Trên cơ sở thực tế của tỉnh An Giang trong thời gian qua, để có căn cứ đánh giá, bình xét và kịp thời biểu dương các hộ và tập thể nông dân tiêu biểu trong phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững. Phân đấu đưa phong trào phát triển về chất, xuất hiện ngày càng nhiều các gương nông dân giỏi điển hình, nổi trội, các hình thức tổ chức sản xuất mới đáp ứng khả năng cạnh tranh hàng hóa trong thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới, đồng thời xây dựng và phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, bền vững, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xây dựng Quy định tiêu chuẩn hộ nông dân và tập thể đạt chuẩn sản xuất kinh doanh giỏi năm 2024, như sau:

#### I. Đối tượng xét chọn:

##### 1. Cá nhân:

- Là hộ nông dân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên các lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn, xây dựng và phát triển nông thôn đang thường trú tại tỉnh An Giang, không phân biệt giới tính, dân tộc có đăng ký danh hiệu hộ sản xuất kinh, doanh giỏi.

- Độ tuổi: từ 18 tuổi trở lên (năm sinh 2006)

\* Lưu ý: không xét nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi đối với ngành nghề: làm gạch; cửa hàng vật tư kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

##### 2. Tập thể:

- Các hình thức tổ chức tập thể nông dân gồm: Tổ hợp tác (THT), câu lạc bộ nông dân (CLB.ND), Chi, tổ hội nông dân nghề nghiệp do Hội Nông dân hướng dẫn tổ chức hoạt động.

- Có thành tích và nòng cốt trong phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao, mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, xây dựng nông thôn mới.

#### II. Tiêu chuẩn:

##### 1. Tiêu chuẩn chung:

- Gương mẫu chấp hành và tuyên truyền tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và Hội Nông dân các cấp, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng nông thôn mới.

- Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Hội phát động, có ý thức xây dựng tổ chức Hội, là thành viên của các mô hình kinh tế hợp tác và được công nhận là gia đình văn hóa.

- Năng động sáng tạo dám nghĩ, dám làm, khai thác và sử dụng tốt nguồn vốn, lao động, đất đai và sản xuất đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Mạnh dạn ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh, chế biến đạt năng suất - chất lượng và hiệu quả kinh tế cao; sản xuất gắn với bảo quản, chế biến, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, vận động mọi người cùng thực hiện.

- Tích cực hướng dẫn, phổ biến kinh nghiệm sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tạo thêm nhiều việc làm mới, tăng thu nhập cho người lao động ở nông thôn; hăng hái tham gia các hoạt động xã hội, có tinh thần đoàn kết tương thân, tương ái trong lao động sản xuất, tham gia các hoạt động xã hội từ thiện và xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn.

- Đạt doanh thu ngành nghề theo quy định.

## **2. Tiêu chuẩn đạt danh hiệu nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi từng cấp:**

### **2.1. Đối với cá nhân:**

#### **2.1.1. Đạt danh hiệu nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở:**

- Tích cực áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tạo thêm việc làm mới có tác dụng tốt đối với hội viên nông dân;

- Hàng năm hướng dẫn, phổ biến kiến thức và kinh nghiệm sản xuất cho ít nhất 05 lao động trở lên.

- Đăng ký, sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm.

#### **2.1.2. Đạt danh hiệu nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện, thị, thành:**

- Đạt nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở hai năm liên tục trở lên.

- Hàng năm hướng dẫn phổ biến kiến thức, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh cho ít nhất từ 10 lao động trở lên và giúp đỡ ít nhất 05 lao động có việc làm và giúp đỡ có hiệu quả 03 lượt hộ khó khăn về vốn, vật tư, kỹ thuật, kinh nghiệm để phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Đăng ký, sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm

#### **2.1.3. Đạt danh hiệu nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh:**

- Đạt danh hiệu nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện, thị, thành phố hai lần liên tục trở lên.

- Là thành viên trong các hình thức kinh tế hợp tác: hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác, chi tổ hội nông dân nghề nghiệp, câu lạc bộ nông dân, câu lạc bộ nông dân giỏi.

- Tham gia bảo hiểm y tế hàng năm, khuyến khích tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

- Hàng năm hướng dẫn và phổ biến kiến thức, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh cho ít nhất 15 lao động trở lên tạo việc làm ít nhất 10 lao động và giúp đỡ có hiệu quả 05 lượt hộ khó khăn về vốn, vật tư, kỹ thuật, kinh nghiệm để phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Đăng ký, sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm.

### **2.2. Đối với tập thể:**

- Tiêu biểu, dẫn đầu phong trào thi đua nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi và xây dựng nông thôn mới.

- Có 75% thành viên là nông dân giỏi cấp tỉnh.

- Có thành viên tham gia trong hợp tác xã nông nghiệp.

- Có thành viên tham gia bảo hiểm y tế hoặc bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng năm.

- Đạt tiêu chí tập thể giỏi theo qui định.

- Vận động các thành viên tham gia đăng ký nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi đạt hoặc vượt chỉ tiêu.

- Tất cả thành viên đăng ký, sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm.

\* Lưu ý: Đối với tập thể và cá nhân đăng ký, sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm chỉ áp dụng đối với các ngành nghề như: lúa, màu, cây ăn trái, thủy sản, mô hình đa canh...

### **3. Tiêu chuẩn cụ thể:**

#### **3.1. Thu nhập:**

- Trên cơ sở quy định mức thu nhập đạt chuẩn nông thôn mới theo vùng tại Quyết định 318/QĐ-TTg, ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Tiêu chuẩn hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp được tính như sau:

+ Cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn): Gấp 1,25 lần so với mức thu nhập bình quân khu vực nông thôn.

+ Cấp huyện, thị, thành: Gấp 1,5 lần so với cấp cơ sở.

+ Cấp tỉnh: Gấp 03 lần so với cấp cơ sở.

+ Cấp trung ương: Gấp 6 lần so với cấp cơ sở.

- Căn cứ theo số liệu báo cáo của Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh An Giang năm 2023 thì qui định mức thu nhập bình quân khu vực nông thôn năm 2024 đối với hộ gia đình là 56.200.000 đồng/người/năm.

\* Do đó tiêu chuẩn nông dân giỏi cá nhân năm 2024 được quy định về tổng thu nhập từng người/từng cấp như sau:

<b>Cấp</b>	<b>Xã</b>	<b>Huyện</b>	<b>Tỉnh</b>	<b>Trung ương</b>
<b>Thu nhập bình quân</b>	70.250.000 đồng	105.375.000 đồng	210.750.000 đồng	421.500.000 đồng

#### **3.2. Doanh thu ngành nghề: (mức doanh thu kể cả thu nhập phụ)**

- Đối với Nông dân giỏi cấp xã, phường, thị trấn: thấp hơn 40% so với tổng doanh thu cấp tỉnh.

- Đối với Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi huyện, thị, thành phố: thấp hơn 20% so với tổng doanh thu cấp tỉnh.

- Đối với nông dân giỏi cấp Trung ương: cao hơn 20% so với tổng doanh thu cấp tỉnh.

- Chi phí dưới 70% so với doanh thu (được tính trên ngành nghề chính)

\* Doanh thu tối thiểu theo ngành nghề năm 2024 cụ thể như sau:

*Đvt: triệu đồng*

TT	Ngành nghề	ĐVT	Xã	Huyện	Tỉnh	TW
1	Lúa	ha/năm	126	168	210	252
2	Màu	ha/năm	228	300	380	450
3	Vườn, hoa kiểng	năm	420	560	710	850
4	Chăn nuôi gia súc, gia cầm	năm	420	560	710	850
5	Mô hình đa canh (VAC, RVAC, RAC,...) trên cùng diện tích	năm	640	860	1.080	1.300
6	NNNT, TTCN, DVNN	năm	720	960	1.200	1.440
7	Cá ao, tôm, đặng quăng/vèo trên ruộng	năm	720	960	1.200	1.440
8	Trang trại	năm	1.080	1.440	1.800	2.160
9	Cá bè, quăng trên sông (cá tra, ba sa, hú)	năm	1.080	1.440	1.800	2.160
10	TTNS, KDNN	năm	1.440	1.920	2.400	2.880
11	Xây dựng và phát triển nông thôn (XDNT)	năm	≥ 17	≥ 23	≥ 29	≥ 34

\* **Ghi chú:** Nếu luân canh lúa với cây, con khác trên cùng diện tích lúa thì khi xét chọn sẽ lấy tiêu chuẩn lúa để xét chọn. Cây con khác vẫn tính là thu nhập chính cùng với lúa để khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Khi công nhận nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi sẽ tính là mô hình ngoài lúa: luân canh lúa với cây, con khác.

### 3.3. Cơ cấu ngành nghề:

- Giảm tỉ lệ nông dân giỏi độc canh cây lúa xuống dưới 20%.
- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngoài lúa đạt trên 40%.
- Còn lại 30% là nông dân giỏi ngành nghề nông thôn, tiêu thủ công nghiệp, kinh doanh và dịch vụ nông nghiệp, xây dựng và phát triển nông thôn.
- Mô hình hiệu quả từ nguồn vốn vay Quỹ hỗ trợ nông dân, sản phẩm OCOP, doanh nhân nông thôn: 5%.

#### \* Lưu ý:

- Nông dân giỏi nữ đạt từ 15% so với tổng số nông dân giỏi các cấp.
- Nông dân giỏi người dân tộc (Chăm, Khmer) đạt từ 5% so với tổng số nông dân giỏi các cấp. Và doanh thu thấp hơn 20% so với doanh thu theo quy định.

#### + Nông dân giỏi về xây dựng nông thôn:

- Đạt tiêu chí nông dân giỏi một ngành, nghề từ cấp xã trở lên.
- Tích cực vận động nông dân xây dựng và phát triển nông thôn, xây dựng gia đình văn hóa; tiêu biểu trong đoàn kết, giúp nhau xóa đói giảm nghèo.

#### + Tiêu chuẩn xét doanh nhân nông thôn cấp tỉnh:

- Là cán bộ, hội viên nông dân giỏi cấp tỉnh trở lên.
- Được công nhận gia đình văn hóa hằng năm của địa phương.
- Doanh thu trên 1,2 tỷ đồng/năm trở lên;
- Hỗ trợ giải quyết lao động từ 30 lao động/năm trở lên;

- Chấp hành tốt Chủ trương của Đảng, Chính sách, Pháp luật của Nhà nước, chủ trương của Hội Nông dân và quy định của địa phương;

### 3.4. Tiêu chí xét tập thể:

TT	Loại hình	Tiêu chí
1	Tổ hợp tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng hợp tác còn hiệu lực (kèm theo HĐHT trong phiếu đăng ký)</li> <li>- Sinh hoạt lệ định kỳ theo Quy chế.</li> <li>- Có hợp đồng liên kết với Công ty, Doanh nghiệp cung cấp đầu vào và đầu ra sản phẩm hoặc hợp đồng với nông dân cung cấp các dịch vụ bơm tưới, cày xới, sạ hàng, cấy....</li> <li>- Có 02 dịch vụ hỗ trợ thành viên.</li> <li>- Từ 60% tổ viên là nông dân giỏi các cấp.</li> <li>- Có từ 80% hộ thành viên đạt gia đình văn hóa.</li> <li>- Tất cả thành viên đăng ký, sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm.</li> </ul>
2	Câu lạc bộ nông dân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì sinh hoạt định kỳ (Biên bản cuộc họp kèm theo)</li> <li>- Có bảng tên Câu lạc bộ</li> <li>- Có từ 02 mô hình SX, KD điển hình tiêu biểu.</li> <li>- Có từ 60% thành viên được công nhận nông dân giỏi các cấp.</li> <li>- Có từ 80% hộ thành viên được công nhận gia đình văn hóa.</li> <li>- Tất cả thành viên đăng ký, sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm.</li> </ul>
3	Chi, Tổ hội nông dân nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thực hiện 03 dịch vụ trực tiếp thành viên có hiệu quả.</li> <li>- Tham gia giải quyết việc làm từ 30 lao động trở lên ở nông thôn trong năm.</li> <li>- Từ 70% thành viên là nông dân giỏi các cấp.</li> <li>- Có từ 80% thành viên đạt gia đình văn hóa.</li> <li>- Tất cả thành viên đăng ký, sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm.</li> </ul>

#### \* Lưu ý:

- Mỗi xã, phường, thị trấn phấn đấu đạt 01 tập thể giỏi.

- Khi xét chọn cần chú ý những tập thể, cá nhân có mô hình làm ăn mới mang tính đột phá để đề nghị xét đặc cách (5%/tổng số nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi) như: Mô hình cánh đồng lớn, chuỗi liên kết giá trị vừa sản xuất, vừa chế biến, vừa tiêu thụ sản phẩm; mô hình đa canh khép kín có hiệu quả; Mô hình áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật thành công như là cơ giới hóa nông nghiệp, công nghệ sinh học, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...

### 3.4. Tiêu chí xét chọn mô hình tiêu biểu, sản phẩm lợi thế:

TT	Loại hình	Tiêu chí
1	Mô hình tiêu biểu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mang lại hiệu quả kinh tế.</li> <li>- Sản phẩm theo hướng UDCNC, hoặc có thị trường tiêu thụ ổn định.</li> <li>- Giải quyết lao động địa phương</li> <li>- Dễ nhân rộng.</li> </ul>
2	Sản phẩm lợi thế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mang nét đặc trưng riêng biệt của địa phương.</li> <li>- Thương hiệu có uy tín trên thị trường hoặc sản phẩm có hướng đăng ký thương hiệu.</li> <li>- Sản phẩm có nhãn hiệu ghi đầy đủ thông tin.</li> <li>- Mang lại hiệu quả kinh tế cho địa phương.</li> <li>- Có định hướng tiêu chuẩn Quốc gia như ViệtGAP.</li> <li>- Có hướng phát triển bền vững.</li> </ul>

**\* Lưu ý:**

- Mỗi xã, phường, thị trấn chọn 02 mô hình tiêu biểu.
- Mỗi huyện, thị, thành chọn ít nhất 05 sản phẩm lợi thế. Sản phẩm lợi thế phải nằm trong mô hình tiêu biểu (Ưu tiên sản phẩm OCOP)

**III. Thời gian đăng ký, bình xét và tổ chức đại hội tuyên dương:**

**1. Đăng ký danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi:**

- Sau kế hoạch triển khai, phát động của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh, Các cấp Hội xây dựng kế hoạch, tổ chức phát động và hướng dẫn cho các hộ nông dân đăng ký danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

- Thời gian đăng ký: **từ ngày phát động đến hết tháng 4/2024.**

**2. Bình xét danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.**

**2.1. Thời gian xét chọn:**

- Cấp xã: Hoàn tất công tác xét chọn trong tháng **5/2024.**
- Cấp huyện, thị, thành: Hoàn tất công tác xét chọn trong tháng **7/2024.**
- Cấp tỉnh: Tổ chức xét chọn và xong trong tháng **9/2024.**

**2.2. Tổ chức Đại hội Tuyên dương nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp:**

- Cấp cơ sở (tổ chức 01 ngày): cuối quý II/2024
- Cấp huyện (tổ chức 1,5 ngày): trong quý III/2024
- Cấp tỉnh (tổ chức 02 ngày): đầu quý IV/2024

**2.3. Thẩm quyền xét, công nhận và ra quyết định cấp giấy chứng nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi:**

+ Thẩm quyền xét và công nhận: Hội đồng xét chọn Hội Nông dân cấp nào xét công nhận hộ sản xuất, kinh doanh cấp đó và đề nghị cấp trên xét công nhận những hộ đạt mức cao hơn.

+ Thẩm quyền ra quyết định và cấp giấy chứng nhận:

- Danh hiệu hộ nông dân giỏi cấp cơ sở do Hội Nông dân xã, phường, thị trấn ra quyết định công nhận và ghi sổ vàng truyền thống.

- Danh hiệu hộ nông dân giỏi cấp huyện do Hội Nông dân huyện, thị, thành ra quyết định công nhận và ghi sổ vàng truyền thống.

- Danh hiệu hộ nông dân giỏi cấp tỉnh do Hội Nông dân tỉnh ra quyết định công nhận và ghi sổ vàng truyền thống.

**IV. Quy trình xét chọn và hồ sơ đề nghị:**

**1. Thành phần và nhiệm vụ của Hội đồng xét chọn:** (Hội đồng xét chọn như trước đây)

**1.1. Cấp xã, phường, thị trấn** (gọi chung là cấp cơ sở):

**1.1.1. Thành phần Hội đồng:**

+ Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch hay Phó Chủ tịch UBND xã hoặc UBND xã ủy quyền cho Chủ tịch Hội Nông dân xã.

+ Phó Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã.

+ Ủy Viên:

- Các Chi hội trưởng, Trưởng ấp.
- Mời đại diện Khối Dân vận, các Đoàn thể xã, cán bộ nông nghiệp. Tùy theo tình hình thực tế có thể mời đại diện Ban Chủ nhiệm CLB.ND, Tổ trưởng THT.

### **1.1.2. Nhiệm vụ Hội đồng:**

- Xét và đề nghị công nhận nông dân giỏi cấp xã, huyện, tỉnh.
- Đề nghị khen thưởng cho nông dân giỏi các cấp.

### **1.2. Cấp huyện, thị, thành** (gọi chung là cấp huyện):

#### **1.2.1. Thành phần Hội đồng:**

- + Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch hay Phó Chủ tịch UBND huyện hoặc UBND huyện uỷ quyền cho Chủ tịch Hội Nông dân huyện.
- + Phó Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện.
- + Ủy viên:
  - Các đồng chí là Ủy viên Thường vụ Hội Nông dân huyện.
  - Mời đồng chí phụ trách thi đua UBND Huyện, đại diện ngành nông nghiệp huyện. Mời lãnh đạo các đoàn thể thuộc Ban Dân vận làm thành viên.

\* **Ghi chú:** Hội đồng cấp huyện khi tiến hành xét chọn nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của đơn vị xã, phường, thị trấn nào thì mời Chủ tịch (hoặc Phó chủ tịch) hội đồng của đơn vị đó cùng tham dự.

#### **1.2.2. Nhiệm vụ Hội đồng:**

- Xét và công nhận nông dân giỏi và doanh nhân nông thôn cấp huyện.
- Xét và đề nghị khen thưởng cho nông dân giỏi từ cấp huyện trở lên.
- Việc thành lập Hội đồng xét chọn nông dân giỏi cấp nào do UBND cấp đó ra Quyết định và gửi báo cáo về Hội cấp trên chậm nhất 10 ngày trước khi xét chọn.

### **1.3. Cấp Tỉnh:**

#### **1.3.1. Thành phần Hội đồng:**

- + Chủ tịch Hội đồng: Phó chủ tịch phụ trách Khối Phong trào Hội Nông dân tỉnh.
- + Phó Chủ tịch Hội đồng:
  - Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội, Hội Nông dân tỉnh.
  - Mời đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh An Giang.
  - Mời đại diện lãnh đạo Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh An Giang.
- + Ủy viên:
  - Các đồng chí là Ủy viên Thường vụ Hội Nông dân tỉnh.
  - Đồng chí chuyên viên phụ trách tổng hợp nông dân giỏi Ban Kinh tế – Xã hội, Hội Nông dân tỉnh.

#### **\* Ghi chú:**

- Hội đồng cấp tỉnh khi tiến hành xét chọn nông dân sản xuất, kinh doanh của đơn vị huyện, thị, thành phố; mời Chủ tịch (hoặc phó chủ tịch) hội đồng của đơn vị đó cùng dự.

- Việc thành lập Hội đồng xét chọn nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh do Hội Nông dân tỉnh ra Quyết định.

### **1.3.2. Nhiệm vụ Hội đồng:**

- Xét và đề nghị công nhận nông dân giỏi và doanh nhân nông thôn cấp tỉnh trở lên.
- Xét và đề nghị khen thưởng cho nông dân giỏi từ cấp tỉnh trở lên.

## **2. Nguyên tắc, nội dung làm việc của Hội đồng khi xét chọn:**

### **2.1. Về nguyên tắc:**

- Phải có trên 2/3 tổng số thành viên hội đồng có mặt; trường hợp biểu quyết thì phải có trên 1/2 thành viên có mặt tán thành.

- Biên bản xét chọn phải có chữ ký của chủ tọa, thư ký cuộc họp và UBND cùng cấp xác nhận.

### **2.2. Về nội dung làm việc:**

- Lập danh sách của toàn bộ cá nhân theo các tiêu chí ghi trong phiếu đăng ký và bảng báo cáo thành tích của nông dân; dự kiến đề xuất cho Hội đồng xét chọn.

- Văn bản quy định về tiêu chuẩn và quy trình xét chọn. Phổ biến cho các thành viên về tiêu chuẩn nông dân giỏi để phát hiện và giới thiệu nông dân (ngoài danh sách) cho Hội đồng xem xét đặc cách.

- Ghi biên bản cuộc họp.

### **2.3. Chương trình cuộc họp:**

- Hội đồng cấp nào nêu lý do và giới thiệu thành phần tham dự cấp đó.

- Báo cáo tóm tắt kết quả phát động phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, kết quả xét chọn đối với cá nhân, tập thể. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, giới thiệu những cá nhân, tập thể và những mô hình mới được phát hiện.

- Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng cấp đề nghị cấp trên xét chọn sẽ báo cáo số lượng hộ nông dân, công tác triển khai đăng ký nông dân giỏi của Hội, số lượng cá nhân và tập thể đăng ký; báo cáo danh sách từng hộ nông dân có bảng đăng ký thành tích và đề xuất hình thức công nhận, khen thưởng cho nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi.

- Ý kiến của thành viên Hội đồng.

- Thư ký ghi biên bản và báo cáo kết quả xét chọn.

## **3. Hồ sơ đề nghị:**

**3.1. Hồ sơ đề nghị xét duyệt nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở hàng năm gồm:**

- Biên bản bình xét của Chi, Tổ Hội.

- Danh sách trích ngang, tóm tắt thành tích của hộ nông dân (theo mẫu)

**3.2. Hồ sơ đề nghị xét duyệt nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện, thị, thành:**

- Bảng đề nghị của Hội Nông dân xã.

- Danh sách trích ngang, tóm tắt báo cáo thành tích của các hộ nông dân đề nghị xét công nhận hộ nông dân đạt sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện (theo mẫu).

- Biên bản xét duyệt của Hội Nông dân xã.

**3.3. Hồ sơ đề nghị xét duyệt các hộ sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh:**

- Bảng đề nghị của Hội Nông dân cấp huyện.
- Danh sách trích ngang, tóm tắt báo cáo thành tích, đề nghị xét duyệt của các hộ nông dân đạt sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh (theo mẫu)
- Biên bản họp xét duyệt của Hội Nông dân cấp huyện.

**3.4. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng tập thể, cá nhân Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi (Năm tổ chức Đại hội): (2 bộ)**

- Bảng đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của Hội Nông dân huyện, thị, thành phố.
- Danh sách trích ngang, báo cáo thành tích hộ đạt nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh.
- Biên bản họp xét duyệt của Hội Nông dân huyện.

**\* Lưu ý:**

- Các đơn vị khi lập danh sách đề nghị khen thưởng cho nông dân giỏi phải có xác nhận của Hội đồng xét chọn nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi do Ủy ban nhân dân cùng cấp ký và đóng dấu; báo cáo thành tích của nông dân giỏi phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

- Hồ sơ nông dân giỏi cấp nào do cấp đó quản lý, lưu trữ.

- Các biểu mẫu phải thực hiện theo từng cấp riêng biệt, tránh nhập số liệu ba cấp chung một file.

- Hội Nông dân 11 huyện, thị, thành phố gửi hồ sơ về cho bộ phận chuyên môn Ban Kinh tế - Xã hội xét duyệt các hồ sơ trong tháng **8/2024** gồm: báo cáo kết quả triển phong trào; các biểu số liệu theo quy định; đề nghị khen thưởng cá nhân, tập thể, mô hình tiêu biểu, sản phẩm lợi thế, doanh nhân nông thôn đúng theo qui định và đạt yêu cầu thì mới thông qua Hội đồng cấp tỉnh.

**V. Tổ chức thực hiện:**

- Hội Nông dân huyện, thị, thành phố tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phong trào đối với xã, phường, thị trấn đảm bảo việc triển khai và thực hiện đúng thời gian quy định.

- Ban Kinh tế - xã hội, Hội Nông dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo hàng tháng cho Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh. Trực tiếp hỗ trợ và hướng dẫn cơ sở và huyện, thị, thành Hội tiến hành các bước triển khai phát động, xét chọn nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi mỗi cấp.

Trên đây là Quy định về tiêu chuẩn và quy trình xét chọn nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi và doanh nhân nông thôn năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Trung ương HNDVN;
- UBND tỉnh An Giang;
- Ban Thi đua – khen thưởng tỉnh;
- BTV Hội Nông dân tỉnh;
- HND huyện, thị, thành;
- HND xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, Ban KT-XH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lư Thị Kim Thùy**